

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,182.86 +0.12%	229.77 +0.13%	87.72 +0.30%	38,001.81 +0.36%	36,546.95 +1.62%	16,683.36 +0.77%



Nhận định thị trường và chiến lược

"Hướng lên vùng 1180 điểm"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +1.36 điểm (+0.12%) lên 1182.86 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt hơn 16 nghìn tỷ đồng, tăng 15.9% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +4.33 điểm (+0.37%) lên mức 1189.56 điểm, trong đó ghi nhận 14 mã tăng, 6 mã tham chiếu và 10 mã giảm.

Thống kê cho thấy tổng giá trị giao dịch của VN-Index tăng so với phiên trước trong đó lực bán xuất hiện chủ yếu xuyên suốt cả phiên cho đến khi lực mua tăng đột biến vào cuối phiên chiều. Trong phiên, dòng tiền tập trung lớn vào Tài nguyên cơ bản, Dịch vụ tài chính, Bất động sản trong khi nhóm tăng mạnh gần đây là Ngân hàng đã chững lại đã tăng.

Các nhóm tăng dẫn đầu gồm Truyền thông (+1.82%), Viễn thông (+1.65%), Tài nguyên cơ bản (+1.31%) Dịch vụ tài chính (+0.85%), Bất động sản (+0.33%). Nhóm cổ phiếu tăng nổi bật gồm Thép (HSG, HPG, VGS), NVL (+5.49%), CSV tăng kịch trần.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.12), HNXIndex (+0.13%), UPCOMIndex (+0.29%), VN30 (+0.37%), HNX30 (+0.56%), VNMIID (+0.16%), VNSML (-0.1%), VNDIAMOND (+0.11%), VNFINLEAD (+0.34%), VNCOND (+0.02%), VNCONS (+0.26%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm HPG (+0.71 điểm), NVL (+0.43 điểm), ACB (+0.33 điểm) trong khi đó cổ phiếu giảm điểm chỉ số gồm VCB (-0.83 điểm), GVR (-0.25 điểm), GAS (-0.23 điểm). NĐT nước ngoài mua ròng +467.95 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm PC1 (+137.47 tỷ), CTG (+66.4 tỷ), STB (+64 tỷ). Các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng nhiều nhất gồm SSI (-69.64 tỷ), VHM (-30.71 tỷ), MSN (-23.87 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Ngay sau phiên tăng điểm vượt trội ngày 19/01, VN-Index tiếp đà tăng khi mở phiên trong sắc xanh, tuy nhiên lực cung áp đảo khiến thị trường ngay lập tức chìm trong sắc đỏ, chỉ xuất hiện một vài cổ phiếu đi ngược thị trường. Xu hướng trên biểu đồ khung ngày duy trì xu hướng tăng, nhưng khi bước vào vùng kháng cự 1184 - 1197, chỉ số gặp rung lắc, đà tăng chậm lại.

Xu hướng trên biểu đồ nhỏ hơn cấu thành của VN-Index đang hình thành cấu trúc tích lũy tăng dần, tuy nhiên tại vùng này, VN-Index đi vào vùng kháng cự mạnh, có sự hội tụ của kênh giá giảm dài hạn và mốc kháng cự Fibonacci 50%. Các chỉ báo kỹ thuật MACD, RSI ủng hộ đà tăng tiếp diễn, nhưng chỉ báo Stoch đang có dấu hiệu suy yếu, Nhà đầu tư cần quan sát thận trọng mức thanh khoản của VN-Index và cổ phiếu, cùng tâm lý hưng phấn của thị trường trong tuần giao dịch này.

Ở kịch bản rủi ro trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đã hồi phục 12 tuần, và tiến gần tới mốc kháng cự mạnh 1.184 - 1.197 điểm, gần với kênh xu hướng giảm dài hạn (trên hình đồ thị). Tại đây phản ứng của thị trường diễn biến khó lường, và có thể điều chỉnh rất nhanh.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index đang giao dịch trong vùng rung lắc 1184±, dự địa tăng ở tuần này không còn nhiều. Tuy vậy thị trường vẫn có khả năng hướng tới vùng kháng cự 1184 - 1197±. Ở thời điểm tuần giao dịch này, nhà đầu tư đã có lãi thì chủ động thu gọn danh mục, đặt mức chặn lãi để tối đa hóa lợi nhuận đã có nếu thị trường rơi vào thế rủi ro.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1130 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Báo cáo ngành hàng (12/01/2024)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Trung Quốc tiếp tục giữ nguyên lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế
- IMF: Thị trường đang quá lạc quan về khả năng cắt giảm lãi suất
- Các nhà sản xuất và bán lẻ châu Âu lâm vào khó khăn do khủng hoảng ở Biển Đò

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Trung Quốc xem xét tạo cơ chế đặc biệt cho xuất khẩu tôm hùm bông
- Không phải Nga hay Trung Đông, lộ diện ông trùm cung cấp đầu tư lớn nhất cho Việt Nam năm 2023, giá rẻ cực hấp dẫn
- Việt Nam thuộc top 5 nước đạt ngưỡng giảm phát thải carbon

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

22/01/2024: Công bố thành phần cổ phiếu mới trong rổ VN30
25/01/2024: Công bố sơ bộ GDP

Chỉ số thị trường Việt Nam	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,182.86	0.12%	2.44%	5.10%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	18,685.23	26.56%	-17.76%	27.71%
HNX	229.77	0.13%	-0.23%	-0.69%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,241.53	10.14%	-38.15%	-20.09%
Upcom	87.72	0.30%	0.94%	2.62%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	602.61	-13.47%	-24.85%	18.98%
P/E VNindex (x)	14.14	-0.49%	0.86%	4.28%
P/B VNindex (x)	1.75	-0.57%	1.16%	4.79%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	HSG	29/12/2023	22,700	27,000	23,050	20,000	18.94%	1.54%	Nằm giữ
2	VIX	12/01/2024	17,200	20,000	17,350	16,000	16.28%	0.87%	Nằm giữ
3	BVH	20/01/2024	42,000	48,000	41,200	37,000	14.29%	-1.90%	Nằm giữ
4	STB	17/01/2024	29,900	32,000	30,250	28,700	7.02%	1.17%	Nằm giữ
5	SHB	17/01/2024	12,200	14,000	12,150	11,800	14.75%	-0.41%	Nằm giữ
6	HPG	17/01/2024	27,800	29,000	28,300	26,500	4.32%	1.80%	Nằm giữ
7	HDG	17/01/2024	26,150	29,000	26,350	24,400	10.90%	0.76%	Nằm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên	
1	NVL 5.49%	GVR -1.17%	MWG 10.14%	BVH -1.44%	MBB 21.76%	SAB -4.78%	
2	HPG 1.80%	SAB -0.81%	BID 8.26%	PLX -0.57%	CTG 21.60%	GAS -2.55%	
3	PDR 1.45%	VCB -0.65%	NVL 6.13%	SAB -0.33%	BID 20.29%	PLX -2.52%	
4	ACB 1.35%	KDH -0.64%	MSN 4.48%	ACB 17.41%	NVL -1.70%	HDB 1.19%	GAS -0.52%
5	HDB 1.19%	GAS -0.52%	KDH 4.35%	TCB 13.29%	VIC -1.70%		

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SIP 6.15%	TMP -3.97%	HNA 20.54%	PSH -11.42%	BMP 24.10%	PSH -30.28%
2	BMP 4.91%	KBC -2.54%	HBC 18.25%	VCF -5.54%	SIP 17.75%	ITA -15.97%
3	APH 2.90%	ASM -2.37%	BSI 12.47%	HNG -5.31%	HNG 17.47%	VGC -6.92%
4	DBC 2.53%	SCS -2.26%	SIP 9.87%	SVC -3.67%	HBC 15.87%	PGD -6.33%
5	SVC 2.48%	TRA -2.14%	NLG 7.97%	ASM -3.29%	HVN 14.61%	ANV -6.21%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TVB 6.97%	FIR -6.76%	VFG 23.60%	FIR -24.18%	BMC 32.33%	FIR -50.83%
2	CSV 6.96%	APC -6.12%	TVB 22.91%	PMG -12.00%	TVB 26.92%	QCG -13.64%
3	VFG 6.93%	RAL -5.74%	CSV 15.09%	DTL -9.74%	HMC 20.79%	CIG -12.93%
4	TCR 6.56%	DTL -4.79%	MCP 14.41%	TNC -7.62%	DRC 20.27%	DTL -12.58%
5	FDC 6.44%	QBS -3.93%	BMC 12.78%	APC -7.48%	VFG 20.22%	VMD -10.87%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16,683.36	0.77%	-0.13%	0.33%
Dow Jones	38,001.81	0.36%	0.77%	5.22%
FTSE 100	7,487.71	0.35%	-1.80%	-0.35%
Nikkei 225	36,546.95	1.62%	2.73%	9.27%
S&P 500	4,850.43	0.22%	1.47%	5.78%

Tỷ giá

	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
USD/VND	24,550.00	0.04%	0.24%	1.20%
USD/JPY	148.02	-0.08%	2.15%	1.78%
GBP/USD	1.27	0.00%	-0.78%	0.79%
EUR/USD	1.09	0.00%	0.00%	0.93%

Năng lượng

	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Dầu thô Brent	79.81	1.59%	1.94%	5.01%
Khí tự nhiên	2.43	-3.57%	-26.59%	6.11%
Than	127.45	-0.43%	-2.60%	-15.60%

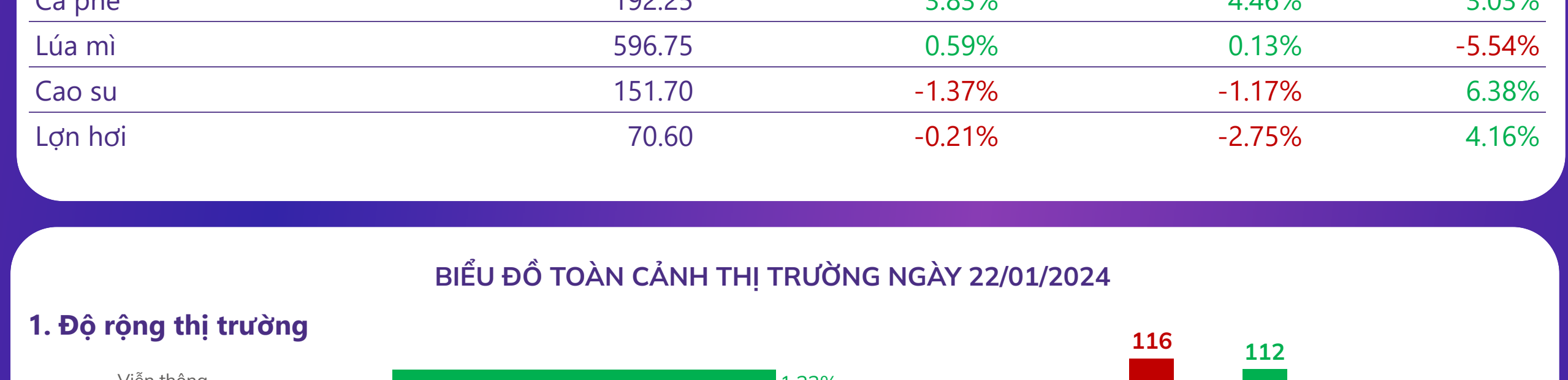
Kim loại và vật liệu xây dựng

	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Quặng sắt	132.50	2.71%	-3.28%	-3.64%
Gỗ	550.57	0.47%	-1.33%	0.47%
Thép	3,876.00	-0.05%	1.52%	-2.78%
Thép cuộn cán nóng	939.00	-0.11%	-0.63%	-15.78%
Vàng	2,020.88	-0.40%	-1.36%	0.87%
Đồng	3.76	-0.79%	0.53%	-1.57%
Bạc	22.07	-2.26%	-4.75%	-3.92%

Nông nghiệp

	22/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Đường	23.50	-0.30%	8.00%	2.04%
Cà phê	192.25	3.83%	4.46%	3.03%
Lúa mì	596.75	0.59%	0.13%	-5.54%
Cao su	151.70	-1.37%	-1.17%	6.38%
Lợn hơi	70.60	-0.21%	-2.75%	4.16%

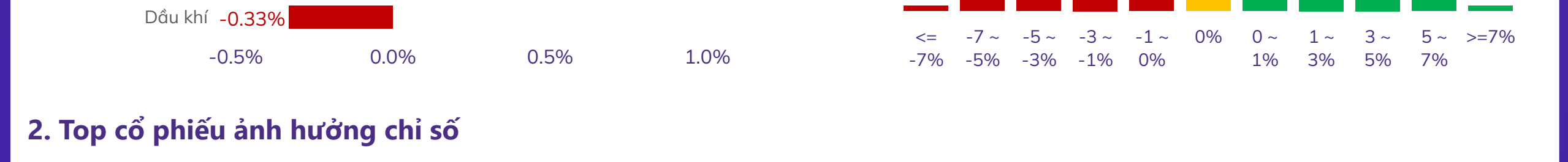
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 22/01/2024



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PC1	136,800	1,047,210
CTG	66,832	2,052,049
VTG	63,990	2,114,100
SCB	61,913	2,481,300
BSR	56,850	999,400

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	-1,100,000	-230,000
DGC	-1,000,000	-208,200
MSN	-1,000,000	-353,000
VHM	-1,000,000	-7,000,000
SSI	-1,000,000	-1,000,000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PC1	147,300	1,494,800
VRE	50,979	2,134,100
HPG	18,177	642,400
VPB	15,223	767,500
E1VFN30	13,212	646,500

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
TMP	-4,100,000	-61,500
STB	-1,000,000	-390,000
VCG	-1,000,000	-550,000
CTG	-1,000,000	-80,000
EIB	-1,000,000	-1,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ông Chè Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)